TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 11 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 296/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: *Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1985.*

Nơi cư trú: Đội 7, thôn T, xã D, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: *Chị Trương Thị H, sinh năm 1990.*

Nơi ĐKHKTT: Đội 7, thôn T, xã D, huyện M, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Đội 9, thôn H, xã P, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Mạnh H và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Mạnh H và chị Trương Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 29/6/2012 do UBND xã D, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh Dương Mạnh H và chị Trương Thị H không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Anh chị có ba con chung, cháu Dương Ngọc Huyền M, sinh ngày 17/3/2013, cháu Dương Phúc S, sinh ngày 30/11/2015 và cháu Dương Thanh T. Sau ly hôn giao cháu Dương Ngọc Huyền M và cháu Dương Phúc S cho anh H nuôi dưỡng; giao cháu Dương Thanh T cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

- Anh H, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh H, chị H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả phần án phí thay cho chị H nên anh H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 2070 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội. Nay anh H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã D, huyện M, TP Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình